

Số: **5953**/TB-TCHQ

Hà Nội, ngày **01** tháng **7** năm 2015

## THÔNG BÁO

### Về kết quả phân loại đối với hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu

Căn cứ Nghị định số 06/2003/NĐ-CP ngày 22/1/2003 của Chính phủ quy định về việc phân loại hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu;

Căn cứ Thông tư số 128/2013/TT-BTC ngày 10/9/2013 của Bộ Tài chính hướng dẫn về thủ tục hải quan, kiểm tra giám sát hải quan; thuế xuất khẩu, thuế nhập khẩu và quản lý thuế đối với hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu; Thông tư số 49/2010/TT-BTC ngày 12/4/2010 của Bộ Tài chính hướng dẫn việc phân loại hàng hóa, áp dụng mức thuế đối với hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu; Thông tư số 156/2011/TT-BTC ngày 14/11/2011 của Bộ Tài chính về việc ban hành Danh mục hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu Việt Nam; Thông tư số 164/2013/TT-BTC ngày 15/11/2013 của Bộ Tài chính về việc ban hành Biểu thuế xuất khẩu, Biểu thuế nhập khẩu ưu đãi theo danh mục mặt hàng chịu thuế;

Trên cơ sở kết quả phân tích của Trung tâm Phân tích phân loại hàng hóa XNK (Chi nhánh tại TP. Hồ Chí Minh) tại thông báo số 1084/TB-PTPLHCM ngày 22/05/2015 và đề nghị của Cục trưởng Cục Thuế XNK, Tổng cục Hải quan thông báo kết quả phân loại hàng hóa như sau:

**1. Tên hàng theo khai báo:** Chất phụ trợ cho ngành công nghiệp dệt-Softener NCS-4000 (mục 4).

**2. Đơn vị nhập khẩu:** Công ty TNHH Shinhan Vina; địa chỉ: Lô D2-2, KCN Long Bình, Biên Hòa, Đồng Nai; mã số thuế: 3600672129.

**3. Số, ngày tờ khai hải quan:** 10032760346/A12 ngày 13/03/2015 tại Chi cục HQ KCX Long Bình- Cục Hải quan tỉnh Đồng Nai.

**4. Tóm tắt mô tả và đặc tính hàng hóa:** Chế phẩm làm mềm vải, thành phần gồm sáp parafin, chất hoạt động bề mặt Non-ionic, trong môi trường nước.

**5. Kết quả phân loại:**

Tên thương mại: Softener NCS-4000.

Tên gọi theo cấu tạo, công dụng: Chế phẩm làm mềm vải, thành phần gồm sáp parafin, chất hoạt động bề mặt Non-ionic, trong môi trường nước.

Ký, mã hiệu, chủng loại: Không có thông tin.	Nhà sản xuất: Không có thông tin.
<p>thuộc nhóm <b>38.09</b> “<i>Chất để hoàn tất, các chất tải thuốc để làm tăng tốc độ nhuộm màu hoặc để hãm màu và các sản phẩm và chế phẩm khác (ví dụ, chất xử lý hoàn tất vải và thuốc gắn màu), dùng trong ngành dệt, giấy, thuộc da hoặc các ngành công nghiệp tương tự, chưa được chi tiết hoặc ghi ở nơi khác</i>”, phân nhóm “- Loại khác”, phân nhóm <b>3809.91</b> “- - Loại dùng trong công nghiệp dệt hoặc các ngành công nghiệp tương tự”, mã số <b>3809.91.10</b> “- - - Tác nhân làm mềm (chất làm mềm)” tại Danh mục hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu Việt Nam và Biểu thuế xuất khẩu, Biểu thuế nhập khẩu ưu đãi.</p>	

Thông báo này có hiệu lực kể từ ngày ban hành./.

Nơi nhận:

- Tổng cục trưởng (để b/cáo);
- Các Cục HQ tỉnh, thành phố (để t/hiện);
- Chi cục HQ KCX Long Bình (Cục Hải quan tỉnh Đồng Nai);
- Trung tâm PTPL HH XNK và các chi nhánh;
- Website Hải quan;
- Lưu: VT, TXNK-PL-Thủy (3b).

**KT. TỔNG CỤC TRƯỞNG  
PHÓ TỔNG CỤC TRƯỞNG**

**Nguyễn Dương Thái**